

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN CÁT TIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **4450**/UBND-NV

Cát Tiên, ngày **06** tháng 9 năm 2024

V/v cung cấp thông tin  
CBCCVC lãnh đạo quản  
lý của huyện Cát Tiên

Kính gửi: Sở Nội vụ tỉnh Lâm Đồng.

Theo Văn bản số 1149/SNV-CCVC ngày 04/9/2024 của Sở Nội vụ tỉnh Lâm Đồng về rà soát, bổ sung thông tin CBCCVC lãnh đạo quản lý của các địa phương thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện.

UBND huyện cung cấp thông tin CBCCVC lãnh đạo quản lý của huyện Cát Tiên theo phụ lục danh sách kèm theo Công văn này.

Trên đây là Công văn cung cấp thông tin CBCCVC lãnh đạo quản lý của huyện Cát Tiên./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Phòng Nội vụ huyện;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, NV.

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Hoàng Phúc**



**DANH SÁCH TRÍCH NGANG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ CỦA HUYỆN CÁT TIỀN**

(Bản hành kèm Công văn số 450 /UBND-NV ngày tháng 9 năm 2024 của UBND huyện Cát Tiên)

| Stt | Họ và tên | Năm sinh |    | Quê quán | Dân tộc | Tôn giáo | Trình độ |         |    |         |         | Chức vụ hiện nay |         | Các chức vụ lãnh đạo, quản lý đã đảm nhận | Chức vụ quy hoạch cao nhất | Thời gian đóng bảo hiểm xã hội | Kết quả đánh giá, xếp loại 03 năm |         |         | Hình thức khen thưởng cao nhất | Ghi chú |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |         |
|-----|-----------|----------|----|----------|---------|----------|----------|---------|----|---------|---------|------------------|---------|-------------------------------------------|----------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------|---------|--------------------------------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|
|     |           | Nam      | Nữ |          |         |          | Họ       | Tên đệm | Họ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ          | Chức vụ |                                           |                            |                                | Chức vụ                           | Chức vụ | Chức vụ |                                |         | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ | Chức vụ |

**A. LÃNH ĐẠO HĐND HUYỆN**

|   |                   |            |           |                                              |      |       |            |            |         |                                             |    |     |         |   |                         |                                    |                                                                                                                                         |  |         |         |         |       |                            |  |
|---|-------------------|------------|-----------|----------------------------------------------|------|-------|------------|------------|---------|---------------------------------------------|----|-----|---------|---|-------------------------|------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|---------|---------|---------|-------|----------------------------|--|
| 1 | Nông Văn Thành    | 14/03/1964 |           | Xã Phúc Sen, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng. | Nùng | Không | 11/4/1996  | 11/4/1997  |         | Đại học sư phạm Lịch sử                     | CN | CVC | B (Nga) |   | Phó Chủ tịch HDND       | UV Ban Thường vụ HU; Bí thư Chi bộ | Phó Trưởng ban Tuyên giáo Huyện ủy; Trưởng phòng Lao động, Thương binh và Xã hội; Chánh Văn phòng Huyện ủy; Bí thư Đảng ủy xã Gia Viễn. |  | 02/1982 | HTXS NV | HTXS NV | HTTNV | Bằng khen của UBND tỉnh    |  |
| 2 | Huỳnh Quang Chi   | 12/01/1981 |           | xã Ba Đông, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi     | Kinh | Không | 5/5/2014   | 5/5/2015   |         | Đại học Luật Kinh tế                        | TC | CVC | B       | B | Phó Trưởng Ban Pháp chế |                                    |                                                                                                                                         |  | 07/2005 | HTTNV   | HTTNV   | HTTNV | Bằng khen của LĐLĐ tỉnh    |  |
| 3 | Trần Thị Ngọc Lai |            | 28/7/1981 | Xã Phò Phong huyện Đức Phổ, Quảng Ngãi       | Kinh | Không | 10/16/2007 | 10/16/2008 | Thạc sỹ | Thạc sỹ Công tác xã hội; Đại học xã hội học | CC | CVC | B1      | B | Phó Trưởng Ban KTXH     |                                    | Phó Chủ tịch, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện                                                                                       |  | 05/2006 | HTXS NV | HTXS NV | KHTNV | Giấy khen của BTV Huyện ủy |  |

**B. LÃNH ĐẠO UBND HUYỆN**

|   |                   |            |  |                                               |      |       |            |            |         |                                         |    |     |    |      |                                    |                                  |                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                       |         |       |       |       |                         |  |
|---|-------------------|------------|--|-----------------------------------------------|------|-------|------------|------------|---------|-----------------------------------------|----|-----|----|------|------------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|---------|-------|-------|-------|-------------------------|--|
| 1 | Nguyễn Hoàng Phúc | 25/02/1972 |  | Xã Thạch Tân, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh    | Kinh | Không | 11/9/1992  | 11/9/1993  | Thạc sỹ | Thạc sỹ quản lý kinh tế, Kỹ sư nông học | CC | CVC | BI | A    | Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch UBND | Phó Bí thư Huyện ủy              | Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã Đồng Nai Thượng; Phó Chánh Văn phòng, Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng phòng Nội vụ huyện; Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện; Chánh văn phòng Huyện ủy; Phó chủ tịch UBND huyện | Bí thư Huyện ủy, Giám đốc Sở NN&PTNT                                  | 03/2000 | HTTNV | HTTNV | HTTNV | Bằng khen của UBND tỉnh |  |
| 2 | Bùi Văn Văn       | 30/1/1967  |  | Xã Phò Cường, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi | Kinh | Không | 25/12/1995 | 25/12/1996 |         | Đại học Tài chính ngân hàng             | CC | CVC | B  | B    | Phó Chủ tịch UBND                  | UV Ban Thường vụ HU              | Phó Chi cục trưởng Chi cục thuế huyện; Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện; Phó Chánh Văn phòng Huyện ủy; Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện                                                                            |                                                                       | 11/1992 | HTTNV | HTTNV | HTTNV | Bằng khen của UBND tỉnh |  |
| 3 | Nguyễn Cao Trí    | 16/6/1979  |  | xã Mỹ Trinh, huyện Phú Mỹ, tỉnh Bình Định     | Kinh | Không | 11/10/2008 | 11/10/2009 |         | Đại học Điện khí hóa và cung cấp điện   | CC | CVC | C  | UDCE | Phó Chủ tịch UBND                  | Huyện ủy viên; Phó Bí thư Chi bộ | Chủ tịch UBND xã Gia Viễn, Phó Trưởng phòng, Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện                                                                                                                                                                  | Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch UBND huyện, Phó Giám đốc Sở Công thương | 05/2004 | HTTNV | HTTNV | HTTNV | Bằng khen của UBND tỉnh |  |

**C. LÃNH ĐẠO CƠ QUAN CHUYÊN MÔN THUỘC UBND HUYỆN**

|   |                                                         |           |  |                                  |      |           |            |            |         |                          |    |     |   |       |                     |                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                   |         |         |       |         |                          |  |
|---|---------------------------------------------------------|-----------|--|----------------------------------|------|-----------|------------|------------|---------|--------------------------|----|-----|---|-------|---------------------|----------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|---------|---------|-------|---------|--------------------------|--|
| I | Văn phòng HĐND và UBND huyện; Số biên chế được giao: 21 |           |  |                                  |      |           |            |            |         |                          |    |     |   |       |                     |                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                   |         |         |       |         |                          |  |
| 1 | Nguyễn Hoàng Lịch                                       | 26/7/1976 |  | Cát Thành, Trục Ninh, Nam Định   | Kinh | Không     | 21/6/1996  | 21/6/1997  | Thạc sỹ | Thạc sỹ Chính trị học    | CC | CVC | B | UDC B | Chánh Văn phòng     | Huyện ủy viên; Chi ủy viên | Phó Bí thư, Bí thư Huyện đoàn; Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy; Phó Chánh Văn phòng Huyện ủy; Phó Ban Dân vận Huyện ủy; Giám đốc Trung tâm bồi dưỡng chính trị; Bí thư Đảng ủy xã Mỹ Lâm; Giám đốc Trung tâm Văn hoá, thông tin và Thể thao huyện; Trưởng phòng Văn hoá và Thông tin huyện | Ủy viên Ban Thường vụ                                             | 09/1998 | HTTNV   | HTTNV | HTXS NV | Bằng khen của UBND tỉnh  |  |
| 2 | Nguyễn Thị Nguyệt                                       | 24/2/1987 |  | Hồng Lạc, Sơn Dương, Tuyên Quang | Kinh | Không     | 03/8/2012  | 03/8/2013  |         | Đại học QTKD             | CC | CVC | B | B     | Phó Chánh Văn phòng | Chi ủy viên                |                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện; Chánh Văn phòng HĐND và UBND | 01/2011 | HTXS NV | HTTNV | HTTNV   | Giấy khen của UBND huyện |  |
| 3 | Nguyễn Thị Thanh Thủy                                   | 02/1/1986 |  | Nhân Thịnh, Lý Nhân, Hà Nam      | Kinh | Công giáo | 30/12/2013 | 30/12/2014 |         | Đại học Công tác XH&PTCD | CC | CVC | B | A     | Phó Chánh Văn phòng |                            | Phó Trưởng phòng Lao động, Thương binh và Xã hội huyện                                                                                                                                                                                                                                        | Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện; Trưởng phòng LĐTBXH          | 09/2009 | HTTNV   | HTTNV | HTTNV   | Giấy khen của UBND huyện |  |

| Stt                                                      | Họ và tên          | Năm sinh   |           | Quê quán                                         | Dân tộc | Tôn giáo | Ngày vào Đảng |            | Trình độ        |                               |           |                  |           | Chức vụ hiện nay |                     | Các chức vụ lãnh đạo, quản lý đã đảm nhận                                                                                                                                                                                                                  | Chức vụ quy hoạch cao nhất                                                                                                                               | Thời gian đóng bảo hiểm xã hội                                         | Kết quả đánh giá, xếp loại 03 năm |          |          | Hình thức khen thưởng cao nhất | Ghi chú                                        |          |
|----------------------------------------------------------|--------------------|------------|-----------|--------------------------------------------------|---------|----------|---------------|------------|-----------------|-------------------------------|-----------|------------------|-----------|------------------|---------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|----------|----------|--------------------------------|------------------------------------------------|----------|
|                                                          |                    | Nam        | Nữ        |                                                  |         |          | Ngày vào      | Chính thức | Học hàm, học vị | Chuyên môn                    | Chính trị | Quản lý nhà nước | Ngoại ngữ | Tin học          | Chức vụ chính quyền |                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                          |                                                                        | Chức vụ Đảng                      | Năm 2021 | Năm 2022 |                                |                                                | Năm 2023 |
| 4                                                        | Đào Duy Mai        | 01/08/1967 |           | Cát Trinh, Phù Cát, Bình Định                    | Kinh    | Không    | 19/5/1989     | 19/5/1990  |                 | Đại học Kỹ sư nông học        | CC        | CVC              | A         | A                | Phó Chánh Văn phòng | Phó Giám đốc Trung tâm Nông nghiệp; Bí thư Đảng ủy xã Đồng Nai Thượng; Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Phó Chủ nhiệm ủy ban Kiểm tra Huyện ủy; Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy; Phó Chủ tịch Hội Nông dân huyện; Trưởng phòng Dân tộc | Trưởng phòng NN&PTNT                                                                                                                                     | 11/1993                                                                | HTXS NV                           | HTTNV    | HTTNV    | Giấy khen của UBND huyện       |                                                |          |
| II Phòng Nội vụ; Số biên chế được giao: 7                |                    |            |           |                                                  |         |          |               |            |                 |                               |           |                  |           |                  |                     |                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                          |                                                                        |                                   |          |          |                                |                                                |          |
| 1                                                        | Trần Quốc Doanh    | 01/3/1974  |           | Hải Hòa, Hải Hậu, Nam Ninh                       | Kinh    | Không    | 18/8/1996     | 18/8/1997  |                 | Đại học Luật Đại học Kinh tế  | CC        | CVC              | A, Ma     | A                | Trưởng phòng        | Huyện ủy viên; Bí thư chi bộ                                                                                                                                                                                                                               | Phó Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy; Phó Trưởng phòng Nội vụ; Chủ tịch UBND xã Nam Ninh; Bí thư Đảng ủy xã Nam Ninh; Trưởng phòng Văn hoá và Thông tin huyện |                                                                        | 9/1998                            | HTTNV    | HTTNV    | HTTNV                          | Bảng khen của UBND tỉnh                        |          |
| 2                                                        | Trần Thị Ngọc Bích |            | 19/8/1983 | Phổ Vinh - Đức Phổ - Quảng Ngãi                  | Kinh    | Không    | 9/9/2009      | 9/9/2010   |                 | Đại học Văn hóa               | TC        | CVC              | B         | B                | Phó Trưởng phòng    | Chi ủy viên                                                                                                                                                                                                                                                | Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện; Trưởng phòng Nội vụ                                                                                                 | 11/2005                                                                | HTTNV                             | HTTNV    | HTTNV    | Bảng khen của UBND tỉnh        |                                                |          |
| 3                                                        | Huỳnh Thế Thuận    | 1/12/1979  |           | Xã Cát Trinh - huyện Phù Cát - tỉnh Bình Định    | Kinh    | Không    | 11/4/2016     | 11/4/2017  |                 | Đại học Tin học; Đại học Luật | CC        | CVC              | B         | DH               | Phó Trưởng phòng    |                                                                                                                                                                                                                                                            | Phó Chủ tịch UBND xã Nam Ninh; Phó Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Phó Chánh Văn phòng Huyện ủy                                                      | Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện; Chánh Văn phòng HĐND và UBND      | 09/2007                           | HTTNV    | HTTNV    | HTTNV                          | Bảng khen của UBND tỉnh                        |          |
| III Phòng Tài chính - Kế hoạch; Số biên chế được giao: 9 |                    |            |           |                                                  |         |          |               |            |                 |                               |           |                  |           |                  |                     |                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                          |                                                                        |                                   |          |          |                                |                                                |          |
| 1                                                        | Trần Thị Thế Ngọc  |            | 12/7/1982 | Phước Thành, Tuy Phước, Bình Định                | Kinh    | Không    | 02/4/2010     | 02/4/2011  | Thạc sỹ         | Thạc sỹ Tài chính - Ngân hàng | CC        | CVC              | B1        | B                | Trưởng phòng        | Huyện ủy viên; Bí thư Chi bộ                                                                                                                                                                                                                               | Phó Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện                                                                                                              | Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy; Phó Chủ tịch UBND huyện                | 1/2003                            | HTXS NV  | HTXS NV  | HTXS NV                        | Bảng khen của UBND tỉnh                        |          |
| 2                                                        | Nguyễn Lam Vương   | 29/5/1982  |           | Cát Minh, Phù Cát, Bình Định                     | Kinh    | Không    | 12/6/2009     | 12/6/2010  | Thạc sỹ         | Thạc sỹ quản lý kinh tế       | CC        | CVC              | B         | A                | Phó Trưởng phòng    | Phó Bí thư Chi bộ                                                                                                                                                                                                                                          | Phó Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Phó Trưởng Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện                                                                       | Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện; Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch | 4/2006                            | HTTNV    | HTTNV    | HTTNV                          | Giấy khen của Tổng liên đoàn lao động Việt Nam |          |
| 3                                                        | Nguyễn Tấn Thắng   | 07/7/1970  |           | Phù Mỹ - Bình Định                               | Kinh    | Không    | 03/02/1996    | 03/02/1997 |                 | Đại học Tài chính-Kế toán     | TC        | CVC              | B         | A                | Phó Trưởng phòng    |                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                          | Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch                                      | 1/1995                            | HTXS NV  | HTTNV    | HTTNV                          |                                                | Đã chết  |
| IV Phòng Tư pháp; Số biên chế được giao: 4               |                    |            |           |                                                  |         |          |               |            |                 |                               |           |                  |           |                  |                     |                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                          |                                                                        |                                   |          |          |                                |                                                |          |
| 1                                                        | Trần Trọng Cương   | 10/9/1978  |           | Phước Sơn, Tuy Phước, Bình Định                  | Kinh    | Không    | 7/17/1999     | 7/17/2000  |                 | Đại học Luật Kinh tế          | CC        | CVC              | B         | B                | Trưởng phòng        | Chi ủy viên                                                                                                                                                                                                                                                | Phó Chủ tịch, Chủ tịch UBND xã Phước Cát 1; Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường; Phó Trưởng phòng Tư pháp                                          | Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện                                    | 11/2001                           | HTTNV    | HTXS NV  | HTTNV                          | Bảng khen của UBND tỉnh                        |          |
| 2                                                        | Nguyễn Đức Khiêm   | 11/21/1982 |           | Xã Thượng Mỹ, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội | Kinh    | Không    | 6/16/2004     | 6/16/2005  |                 | Đại học Luật Kinh tế          | TC        | CVC              | B         | A                | Phó trưởng phòng    |                                                                                                                                                                                                                                                            | Bí thư Đoàn xã Tư Nghĩa; Phó Chủ tịch HĐND xã, Phó Bí thư Đảng ủy xã Tư Nghĩa ; Phó Bí thư Đảng ủy xã Quảng Ngãi                                         | Trưởng phòng Tư pháp huyện                                             | 12/2006                           | HTTNV    | HTTNV    | HTTNV                          | Bảng khen của Tỉnh đoàn                        |          |
| V Phòng Văn hóa & TT; Số biên chế được giao: 4           |                    |            |           |                                                  |         |          |               |            |                 |                               |           |                  |           |                  |                     |                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                          |                                                                        |                                   |          |          |                                |                                                |          |
| 1                                                        | Lê Ngọc Dũng       | 10/5/1984  |           | Cát Tân, Phù Cát, Bình Định                      | Kinh    | Không    | 13/6/2012     | 6/13/2013  | Thạc sỹ         | Thạc sỹ quản lý công          | CC        | CVC              | B         | CN               | Trưởng phòng        | Huyện ủy viên, Bí thư Chi bộ                                                                                                                                                                                                                               | Chủ tịch UBND xã Tư Nghĩa; Phó Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện                                                                                        |                                                                        | 7/2009                            | HTTNV    | HTTNV    | HTTNV                          | Giấy khen của UBND huyện                       |          |
| 2                                                        | Lưu Văn Lịch       | 27/10/1975 |           | Mỹ Tài, Phù Mỹ Bình Định                         | Kinh    | Không    | 7/10/2002     | 7/10/2003  |                 | Đại học quản lý văn hoá       | TC        | CVC              | B         | A                | Phó Trưởng phòng    |                                                                                                                                                                                                                                                            | Phó Giám đốc, Giám đốc Trung tâm Văn hoá, Thông tin và Thể thao huyện                                                                                    |                                                                        | 9/1995                            | HTNV     | HTTNV    | HTTNV                          | Bảng khen của UBND tỉnh                        |          |
| VI Phòng Kinh tế và Hạ tầng; Số biên chế được giao: 7    |                    |            |           |                                                  |         |          |               |            |                 |                               |           |                  |           |                  |                     |                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                          |                                                                        |                                   |          |          |                                |                                                |          |

| Stt                                                       | Họ và tên            | Năm sinh   |            | Quê quán                                     | Dân tộc | Tôn giáo | Ngày vào Đảng |            | Trình độ        |                                                   |           |                  |            |          | Chức vụ hiện nay    |                              | Các chức vụ lãnh đạo, quản lý đã đảm nhận                                                                                                                                                                             | Chức vụ quy hoạch cao nhất                                                                         | Thời gian đóng bảo hiểm xã hội | Kết quả đánh giá, xếp loại 03 năm |          |          | Hình thức khen thưởng cao nhất | Ghi chú |
|-----------------------------------------------------------|----------------------|------------|------------|----------------------------------------------|---------|----------|---------------|------------|-----------------|---------------------------------------------------|-----------|------------------|------------|----------|---------------------|------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|----------|----------|--------------------------------|---------|
|                                                           |                      | Nam        | Nữ         |                                              |         |          | Ngày vào      | Chính thức | Học hàm, học vị | Chuyên môn                                        | Chính trị | Quản lý nhà nước | Ngoại ngữ  | Tin học  | Chức vụ chính quyền | Chức vụ Đảng                 |                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                    |                                | Năm 2021                          | Năm 2022 | Năm 2023 |                                |         |
| 1                                                         | Nguyễn Đức Thảo      | 02/9/1967  |            | Mai Phú - Thạch Hà - Hà Tĩnh                 | Kinh    | Không    | 11/18/1998    | 11/18/1999 |                 | Đại học Điện tử - VT                              | TC        | CVC              | B          | A        | Phó trưởng phòng    |                              | Phó, Trưởng Đài Truyền thanh, truyền hình huyện                                                                                                                                                                       |                                                                                                    | 01/1992                        | HTTNV                             | HTTNV    | HTTNV    | Giấy khen của UBND huyện       |         |
| 2                                                         | Võ Văn Châu          | 09/10/1973 |            | Đức hiệp - Mộ Đức - Quảng Ngãi               | Kinh    | Không    | 06/06/2011    | 06/06/2012 |                 | Đại học Xây dựng cầu đường                        | TC        | CV               | B          | B        | Phó trưởng phòng    |                              | Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và công trình huyện                                                                                                                                                    |                                                                                                    | 01/2005                        | HTTNV                             | HTTNV    | HTTNV    | Giấy khen của Giám đốc Sở GTVT |         |
| VII Phòng Giáo dục và Đào tạo; Số biên chế được giao: 9   |                      |            |            |                                              |         |          |               |            |                 |                                                   |           |                  |            |          |                     |                              |                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                    |                                |                                   |          |          |                                |         |
| 1                                                         | Nguyễn Chí Nhân      | 23/10/1976 |            | Hồng Thái - Phú Xuyên - Hà Nội               | Kinh    | Không    | 4/22/2006     | 4/22/2007  | Thạc sỹ         | Thạc sỹ QLGD                                      | CC        | CVC              | A          | B1       | Trưởng phòng        | Huyện ủy viên; Bí thư chi bộ | Phó Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện                                                                                                                                                                            |                                                                                                    | 9/2000                         | HTTNV                             | HTTNV    | HTTNV    | Bằng khen của UBND tỉnh        |         |
| 2                                                         | Trần Thị Thanh Hương |            | 11/11/1976 | Gia Sinh, Gia Viễn, Ninh Bình                | Kinh    | Không    | 28/12/2008    | 28/12/2009 |                 | Đại học SP Mầm non                                | TC        | CVC              | B          | A        | Phó trưởng phòng    |                              | Phó Hiệu trưởng, Hiệu trưởng trường Mầm non Phú Mỹ                                                                                                                                                                    | Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện; Trưởng phòng GD&ĐT                                            | 9/1997                         | HTTNV                             | HTTNV    | HTTNV    | Bằng khen của UBND tỉnh        |         |
| 3                                                         | Trần Đăng Khoa       | 26/4/1983  |            | xã Nghĩa Lợi, Nghĩa hưng, Nam Định           | Kinh    | Không    | 20/6/2008     | 20/6/2009  |                 | Đại học Sư phạm Toán                              | TC        | CVC              | B1         | CD       | Phó trưởng phòng    |                              | Hiệu trưởng trường THCS Quảng Ngãi                                                                                                                                                                                    | Trưởng phòng GD&ĐT                                                                                 | 9/2004                         | HTTNV                             | HTTNV    | HTTNV    | Giấy khen của UBND huyện       |         |
| VIII Phòng Y Tế; Số biên chế được giao: 2                 |                      |            |            |                                              |         |          |               |            |                 |                                                   |           |                  |            |          |                     |                              |                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                    |                                |                                   |          |          |                                |         |
| 1                                                         | Nguyễn Thiện Tín     | 01/7/1971  |            | Phu Cát - Bình Định                          | Kinh    | Không    | 06/7/2015     | 06/7/2016  |                 | Đại học Dược                                      | TC        | CV               | B          | B        | Phò trưởng phòng    |                              |                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                    | 03/1997                        | HTTNV                             | HTTNV    | HTTNV    | Giấy khen của UBND huyện       |         |
| IX Phòng Lao động TB và Xã hội; Số biên chế được giao: 6  |                      |            |            |                                              |         |          |               |            |                 |                                                   |           |                  |            |          |                     |                              |                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                    |                                |                                   |          |          |                                |         |
| 1                                                         | Nguyễn Bình          | 15/5/1964  |            | Đức Thọ - Đức Thủy - Hà Tĩnh                 | Kinh    | Không    | 5/3/2002      | 5/3/2003   |                 | Đại học Quản lý đất đai                           | TC        | CVC              | B          | B        | Trưởng phòng        | Phó Bí thư chi bộ            | Trưởng phòng Dân tộc, Trưởng phòng Tai nguyên và Môi trường huyện                                                                                                                                                     |                                                                                                    | 10/1986                        | HTTNV                             | HTTNV    | HTTNV    | Giấy khen của UBND huyện       |         |
| 2                                                         | Trần Thị Phúc        |            | 23/9/1972  | Hải Phúc, Hải Hậu, Nam Định                  | Kinh    | Không    | 8/5/2000      | 8/5/2001   |                 | Đại học Luật Kinh tế                              | CC        | CVC              |            | A        | Phó Trưởng phòng    |                              | Phó Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Phó Chủ tịch Hội LHPN; Chủ tịch liên đoàn LD huyện; Ủy viên thường trực HĐND huyện; Trưởng phòng Tư pháp; Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQVN huyện; Trưởng phòng Văn hoá và Thông tin |                                                                                                    | 02/1990                        | HTTNV                             | KHTNV    | HTTNV    | Bằng khen của UBND tỉnh        |         |
| X Phòng Tài nguyên - Môi trường; Số biên chế được giao: 7 |                      |            |            |                                              |         |          |               |            |                 |                                                   |           |                  |            |          |                     |                              |                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                    |                                |                                   |          |          |                                |         |
| 1                                                         | Tổng Văn Định        | 13/4/1969  |            | Nga Thanh, Nga Sơn, Thanh Hoá                | Kinh    | Không    | 3/2/2001      | 3/2/2002   |                 | Đại học Luật                                      | TC        | CVC              | B          | B        | Trưởng phòng        |                              | Phó Giám đốc, Giám đốc Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện; Giám đốc chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai;                                                                                                       | Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện                                                                | 8/1997                         | HTTNV                             | HTTNV    | HTTNV    | Giấy khen của UBND huyện       |         |
| 2                                                         | Trần Tấn Điệp        | 21/8/1978  |            | Gia Thắng, Gia Viễn Ninh Bình                | Kinh    | Không    | 17/10/2004    | 17/10/2005 |                 | Đại học Luật                                      | TC        | CV               | B          | B        | Phó Trưởng phòng    |                              | Phó Chủ tịch UBND xã Gia Viễn; Phó Bí thư Đảng uỷ xã Gia Viễn                                                                                                                                                         | Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện; Trưởng phòng TNMT                                             | 12/2007                        | HTTNV                             | HTTNV    | HTTNV    | Giấy khen của UBND huyện       |         |
| XI Phòng Nông nghiệp và PTNT; Số biên chế được giao: 8    |                      |            |            |                                              |         |          |               |            |                 |                                                   |           |                  |            |          |                     |                              |                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                    |                                |                                   |          |          |                                |         |
| 1                                                         | Trần Quang Trùng     | 2/4/1984   |            | Gia Hòa - Gia Viễn - Ninh Bình               | Kinh    | Không    | 1/5/2010      | 1/5/2011   | Thạc sỹ         | Thạc sỹ Kinh tế nông nghiệp/ Kỹ sư Nông học       | CC        | CVC              | B1/Châu Mạ | Năng cao | Trưởng phòng        | Huyện ủy viên; Bí thư chi bộ | Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Gia Viễn; Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Gia Viễn                                                                                                                    | Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy; Phó Chủ tịch UBND huyện                                            | 8/2008                         | HTXSNV                            | HTNV     | HTXSNV   | Bằng khen của UBND tỉnh        |         |
| 2                                                         | Nguyễn Thành Nam     | 04/01/1989 |            | Xã Việt Hùng, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định | Kinh    | Không    | 02/3/2016     | 02/3/2017  |                 | Kỹ sư chăn nuôi/cử nhân Luật                      | CC        | CVC              | B/Châu Mạ  | B        | Phó Trưởng phòng    |                              |                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                    | 01/2013                        | HTTNV                             | HTTNV    | HTTNV    | Giấy khen của UBND huyện       |         |
| XII Thanh tra huyện; Số biên chế được giao: 5             |                      |            |            |                                              |         |          |               |            |                 |                                                   |           |                  |            |          |                     |                              |                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                    |                                |                                   |          |          |                                |         |
| 1                                                         | Nguyễn Phước Thuận   | 01/11/1976 |            | Mộ Lợi - Phú Mỹ - Bình Định                  | Kinh    | Không    | 1/24/2006     | 1/24/2007  | Thạc sỹ         | Thạc sỹ Lý luận và lịch sử, nhà nước và pháp luật | CC        | CVC              | B          | A        | Chánh Thanh tra     | Huyện ủy viên; Bí thư Chi bộ | Phó Chánh Thanh tra huyện                                                                                                                                                                                             | Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy; Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy; Trưởng ban Pháp chế HDND huyện | 10/2003                        | HTTNV                             | HTTNV    | HTTNV    | Bằng khen của UBND tỉnh        |         |

| Stt                                                                                                        | Họ và tên               | Năm sinh   |            | Quê quán                           | Dân tộc | Tôn giáo | Ngày vào Đảng |            | Trình độ        |                                      |           |                  |           |         | Chức vụ hiện nay    |                   | Các chức vụ lãnh đạo, quản lý đã đảm nhận                                                                                                                                                                       | Chức vụ quy hoạch cao nhất                                    | Thời gian đóng bảo hiểm xã hội | Kết quả đánh giá, xếp loại 03 năm |          |          | Hình thức khen thưởng cao nhất      | Ghi chú                       |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|------------|------------|------------------------------------|---------|----------|---------------|------------|-----------------|--------------------------------------|-----------|------------------|-----------|---------|---------------------|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|----------|----------|-------------------------------------|-------------------------------|
|                                                                                                            |                         | Nam        | Nữ         |                                    |         |          | Ngày vào      | Chính thức | Học hàm, học vị | Chuyên môn                           | Chính trị | Quản lý nhà nước | Ngoại ngữ | Tin học | Chức vụ chính quyền | Chức vụ Đảng      |                                                                                                                                                                                                                 |                                                               |                                | Năm 2021                          | Năm 2022 | Năm 2023 |                                     |                               |
| 2                                                                                                          | Phạm Việt Hùng          | 24/7/1984  |            | Cát Tài - Phú Cát - Bình Định      | Kinh    | Không    | 7/3/2015      | 7/3/2016   | Thạc sỹ         | Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh          | CC        | CVC              | B         | B       | Phó Chánh thanh tra |                   |                                                                                                                                                                                                                 | Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện; Chánh Thanh tra          | 02/2013                        | HTTNV                             | HTTNV    | HTTNV    | Giấy khen của UBND huyện            |                               |
| D. LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC UBND HUYỆN                                                     |                         |            |            |                                    |         |          |               |            |                 |                                      |           |                  |           |         |                     |                   |                                                                                                                                                                                                                 |                                                               |                                |                                   |          |          |                                     |                               |
| 1. Trung tâm Nông nghiệp; biên chế được giao: 10                                                           |                         |            |            |                                    |         |          |               |            |                 |                                      |           |                  |           |         |                     |                   |                                                                                                                                                                                                                 |                                                               |                                |                                   |          |          |                                     |                               |
| 1                                                                                                          | Phạm Bá Bình            | 13/5/1973  |            | Thanh Ngọc Thanh Chương Nghệ An    | Kinh    | Không    | 10/7/2002     | 10/7/2003  | 12/12           | Đại học Nông học                     | Cao cấp   | CVC              | A         | CB      | Phó Giám đốc        |                   | Giám đốc Trung tâm Nông nghiệp huyện                                                                                                                                                                            |                                                               | 12/1994                        | HTTNV                             | KHTNV    | HTTNV    | Giấy khen của UBND huyện            |                               |
| 2                                                                                                          | Đặng Thị Nhân           |            | 13/12/1973 | Kỹ Tiến Kỳ Anh Hà Tĩnh             | Kinh    | Không    | 7/2/2004      | 7/2/2005   | 12/12           | Đại học Kế toán                      | Trung cấp | CVC              | B         | A       | Phó Giám đốc        |                   | Phó Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện                                                                                                                                                                       | Chủ tịch Hội chữ thập đỏ                                      | 12/1995                        | HTTNV                             | HTTNV    | HTTNV    | Bằng khen của UBND tỉnh             |                               |
| 3                                                                                                          | Võ Trung Linh           | 26/3/1984  |            | Canh Vinh, Văn Canh, Bình Định     | Kinh    | Không    | 29/12/2010    | 29/12/2011 | 12/12           | Thạc sỹ Kinh tế, KS Chăn nuôi, Thú y | Cao cấp   | CVC              | B1        | CB      | Phó Giám đốc        |                   | Phó Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND thị trấn Phước Cát                                                                                                                          | Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện; Trưởng phòng Nông nghiệp | 7/2008                         | HTTNV                             | HTTNV    | HTTNV    | Bằng khen của Trung ương Đoàn       |                               |
| 2. Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao; biên chế được giao: 23                                        |                         |            |            |                                    |         |          |               |            |                 |                                      |           |                  |           |         |                     |                   |                                                                                                                                                                                                                 |                                                               |                                |                                   |          |          |                                     |                               |
| 1                                                                                                          | Triệu Thị Ánh Minh      |            | 17/12/1980 | Hồng Quang, Thanh Miện - Hải Dương | Kinh    | Không    | 26/5/2003     | 26/5/2004  | 12/12           | Thạc sỹ văn học                      | Cao cấp   | CVC              | B         | A       | Giám đốc            | Phó Bí thư Chi bộ | Phó Bí thư, Bí thư Huyện đoàn; Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy; Trưởng Phòng Văn hóa và Thông tin huyện; Bí thư Đảng ủy thị trấn Phước Cát; Phó Trưởng Ban Dân vận Huyện ủy; Phó Trưởng Ban Kinh tế - Xã hội | Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện; Trưởng phòng LDTBXH      | 3/2004                         | HTTNV                             | HTTNV    | HTTNV    | Bằng khen của Bộ Tư lệnh Quân khu 7 |                               |
| 2                                                                                                          | Lê Ngọc Hóa             | 12/12/1966 |            | Cát Tân Phú Cát Bình Định          | Kinh    | Không    | 3/24/2004     | 3/24/2005  | 12/12           | Đại học Ngữ văn - báo chí            | Trung cấp | CVC              | B         | B       | Phó Giám đốc        |                   | Trưởng Đài Truyền thanh, truyền hình huyện                                                                                                                                                                      |                                                               | 02/1984                        | HTNV                              | HTTNV    | HTTNV    | Giấy khen của UBND huyện            |                               |
| 3                                                                                                          | Nguyễn Thị Khánh Phương |            | 03/3/1968  | Nghĩa Đồng Tư Nghĩa Quảng Ngãi     | Kinh    | Không    | 1/16/2006     | 1/16/2007  | 12/12           | Đại học Ngữ văn                      | Trung cấp | CVC              | A         | B       | Phó Giám đốc        |                   |                                                                                                                                                                                                                 |                                                               | 01/06/1998                     | HTNV                              | HTTNV    | HTTNV    |                                     | Đã nghỉ hưu từ ngày 1/8/2025. |
| 3. Ban QLĐTXD và CTCC; biên chế được giao: UBND huyện không giao biên chế (đơn vị tự chủ chi thường xuyên) |                         |            |            |                                    |         |          |               |            |                 |                                      |           |                  |           |         |                     |                   |                                                                                                                                                                                                                 |                                                               |                                |                                   |          |          |                                     |                               |
| 1                                                                                                          | Đinh Xuân Hưng          | 19/7/1980  |            | Gia Phương, Gia Viễn, Ninh Bình    | Kinh    | Không    | 4/1/2008      | 4/1/2009   | 12/12           | Thạc sỹ Luật                         | Cao cấp   | CVC              | B         | B1      | Giám đốc            | Phó Bí thư chi bộ | Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã Tiến Hoàng; Phó Chánh Văn phòng - Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện                                                                                                          | Phó Chủ tịch UBND huyện                                       | 5/2005                         | HTTNV                             | HTTNV    | HTTNV    | Bằng khen của UBND tỉnh             |                               |
| 2                                                                                                          | Phạm Đình Nhật          | 29/12/1987 |            | Phư Lương, Phú Vang - Huế          | Kinh    | Không    | 03/3/2016     | 03/3/2017  | 12/12           | Kỹ sư Xây dựng                       | Cao cấp   | CVC              | B         | B       | Phó Giám đốc        |                   |                                                                                                                                                                                                                 | Phó Phòng TC-KH; Phó Phòng KT-HT                              | 01/2013                        | HTTNV                             | HTTNV    | HTTNV    | Giấy khen của UBND huyện            |                               |
| 3                                                                                                          | Lê Tấn Chinh            | 10/12/1967 |            | Quê Minh, Quê Sơn, Quảng Nam       | Kinh    | Không    | 5/2/2001      | 5/2/2002   | 12/12           | Đại học Tài chính - Kế toán          | Trung cấp | CVC              | A         | A       | Phó Giám đốc        |                   |                                                                                                                                                                                                                 |                                                               | 04/1987                        | HTTNV                             | HTTNV    | HTTNV    | Giấy khen của UBND huyện            |                               |
| 4. TT GD Nghề Nghiệp - GD Thường xuyên; biên chế được giao: 10                                             |                         |            |            |                                    |         |          |               |            |                 |                                      |           |                  |           |         |                     |                   |                                                                                                                                                                                                                 |                                                               |                                |                                   |          |          |                                     |                               |
| 1                                                                                                          | Phan Văn Hưng           | 11/4/1968  |            | Mỹ Chánh, phủ Mỹ Bình Định         | Kinh    | Không    | 6/7/2004      | 6/7/2005   | 12/12           | Đại học ngữ văn                      | Trung cấp | CVC              | B         | A       | Giám đốc            |                   | Phó Hiệu trưởng, Hiệu trưởng, trường THPT Cát Tiến, Hiệu trưởng trường THPT Quang Trung; Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện                                             |                                                               | 09/1992                        | HTTNV                             | HTTNV    | HTTNV    | Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ   |                               |
| 2                                                                                                          | Đoàn Thi Thu Hằng       |            | 8/14/1980  | Đại Cường Ứng Hoà Hà Tây           | Kinh    | Không    | 3/3/2011      | 3/3/2012   | 12/12           | Cử nhân Lịch sử Chứng chỉ NVSP       | Cao cấp   | CVC              | B         | B       | Phó Giám đốc        |                   | Phó Trưởng Đài truyền thanh, truyền hình huyện; Phó Giám đốc Trung tâm văn hoá, Thông tin và Thể thao huyện                                                                                                     | Giám đốc TT GDNN-GDTX Cát tiến                                | 11/2005                        | HTXSNNV                           | HTXSNNV  | HTXSNNV  | Giấy khen của UBND huyện            |                               |
| 3                                                                                                          | Trần Như Phú            | 14/02/1976 |            | Thủy Phú Hương Thủy Thừa thiên Huế | Kinh    | Không    | 11/1/2005     | 11/1/2006  | 12/12           | Đại học Sư phạm Ngữ văn              | Trung cấp | CVC              | B         | B       | Phó Giám đốc        | Phó Bí thư Chi bộ |                                                                                                                                                                                                                 | Giám đốc TT GDNN-GDTX Cát tiến                                | 10/2002                        | HTTNV                             | HTTNV    | HTTNV    | Giấy khen của UBND huyện            |                               |